

# NỘI DUNG BÀI GHI MÔN NGỮ VĂN 6

## TUẦN 02

### PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ																		
<p><b>Tên bài học/Chủ đề - Khối lớp</b></p>	<p><b>BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH</b></p> <p><i>Tiết 1+2: Đọc</i></p> <p><i>Văn bản 2: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM</i></p>																		
<p><i>Tiết 1+2: Đọc</i></p> <p><i>Văn bản 2: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM</i></p>	<p><b>I. Chuẩn bị đọc:</b></p> <p>- Vài nét về Hồ Gươm (Hà Nội): Hồ Gươm hay còn gọi là Hồ Hoàn Kiếm tọa lạc ngay trung tâm thủ đô Hà Nội và được bao quanh bởi 3 con phố Hàng Khay – Lê Thái Tổ – Đinh Tiên Hoàng. Địa danh này gắn với tên tuổi người anh hùng Lê Lợi và tên gọi xuất phát từ một truyền thuyết – <i>Sự tích Hồ Gươm</i>.</p> <p><b>II. Trải nghiệm cùng văn bản:</b></p> <p>- Dự đoán:</p> <p>Long Quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm bằng cách: Lê Thận nhất được lưỡi gươm, Lê Lợi nhất được chuôi gươm...</p> <p>- Suy luận:</p> <p>Khi nghe Rùa Vàng đòi gươm, nhà vua đã hiểu ra cuộc chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc đã kết thúc, đất nước được yên bình, thanh gươm đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình và cần phải hoàn trả.</p> <p><b>III. Suy ngẫm và phản hồi:</b></p> <p><b>1. Yếu tố kì ảo</b></p> <p>- Gọi là gươm thần vì đó là gươm của thần "Đức Long Quân" cho mượn và có nhiều biểu hiện thần kì qua hàng loạt chi tiết khác thường, kì ảo.</p> <p>→ Đặc điểm nổi bật của truyện truyền thuyết.</p> <p><b>2. Ý nghĩa của các sự việc chính:</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Sự việc</th> <th>Thời gian</th> <th>Không gian</th> <th>Cách thực hiện</th> <th>Ý nghĩa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cho mượn gươm thần</td> <td>Buổi đầu khởi nghĩa, khó khăn chông chát</td> <td>Vùng núi rừng Thanh Hóa xa xôi, hiểm trở</td> <td>- Lê Thận tìm được lưỡi gươm. - Lê Lợi tìm được chuôi gươm</td> <td>→ Sức mạnh đoàn kết, sự thống nhất nguyện vọng, ý chí chống giặc ngoại xâm của toàn dân tộc.</td> </tr> <tr> <td>Đòi lại gươm thần</td> <td>Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, đất nước trở lại hòa bình.</td> <td>Hồ Tả Vọng tại Thăng Long, sau đổi tên thành Hồ Gươm/ Hồ Hoàn Kiếm</td> <td>- Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần.</td> <td>→ Cuộc chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc đã kết thúc, đất nước được yên bình, thanh gươm đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình và cần phải hoàn trả.</td> </tr> </tbody> </table>				Sự việc	Thời gian	Không gian	Cách thực hiện	Ý nghĩa	Cho mượn gươm thần	Buổi đầu khởi nghĩa, khó khăn chông chát	Vùng núi rừng Thanh Hóa xa xôi, hiểm trở	- Lê Thận tìm được lưỡi gươm. - Lê Lợi tìm được chuôi gươm	→ Sức mạnh đoàn kết, sự thống nhất nguyện vọng, ý chí chống giặc ngoại xâm của toàn dân tộc.	Đòi lại gươm thần	Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, đất nước trở lại hòa bình.	Hồ Tả Vọng tại Thăng Long, sau đổi tên thành Hồ Gươm/ Hồ Hoàn Kiếm	- Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần.	→ Cuộc chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc đã kết thúc, đất nước được yên bình, thanh gươm đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình và cần phải hoàn trả.
Sự việc	Thời gian	Không gian	Cách thực hiện	Ý nghĩa															
Cho mượn gươm thần	Buổi đầu khởi nghĩa, khó khăn chông chát	Vùng núi rừng Thanh Hóa xa xôi, hiểm trở	- Lê Thận tìm được lưỡi gươm. - Lê Lợi tìm được chuôi gươm	→ Sức mạnh đoàn kết, sự thống nhất nguyện vọng, ý chí chống giặc ngoại xâm của toàn dân tộc.															
Đòi lại gươm thần	Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, đất nước trở lại hòa bình.	Hồ Tả Vọng tại Thăng Long, sau đổi tên thành Hồ Gươm/ Hồ Hoàn Kiếm	- Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần.	→ Cuộc chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc đã kết thúc, đất nước được yên bình, thanh gươm đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình và cần phải hoàn trả.															
	<p><b>III. Tổng kết:</b></p> <p><b>a. Nội dung:</b></p>																		

	<p>- Ca ngợi tính chất toàn dân, chính nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Đề cao, suy tôn Lê Lợi và nhà Lê.</p> <p>- Giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm.</p> <p><b>b. Nghệ thuật:</b></p> <p>- Cốt truyện hấp dẫn, đan xen chi tiết lịch sử và chi tiết hoang đường, kì ảo.</p> <p><b>IV. Luyện tập:</b></p> <p>Em biết truyền thuyết nào của nước ta cũng có hình ảnh rùa vàng đòi gươm? Theo em, hình tượng rùa vàng trong truyền thuyết Việt Nam tượng trưng cho ai và cho cái gì?</p> <p><b>V. Vận dụng:</b></p> <p>Giả sử em là Đại sứ du lịch của Hà Nội, em sắp đón tiếp các bạn thiếu nhi đến thăm Hồ Gươm. Với tư cách là một Đại sứ du lịch, em sẽ giới thiệu những điều gì về Hồ Gươm. Em hãy viết lại dự định đó trong khoảng 5-7 dòng.</p>																		
<p><b>Tiết 3: <u>Tự học</u></b> <b>HỘI THÔI</b> <b>CƠM THI Ở</b> <b>ĐỒNG VĂN</b></p>	<p><b>Tiết 3: <u>Tự học</u></b> <b>Đọc kết nối chủ điểm</b> <b>HỘI THÔI CƠM THI Ở ĐỒNG VĂN</b></p> <p><b>I. Trải nghiệm cùng văn bản:</b> (HS tự đọc bài sgk/25,26,27)</p> <p><b>II. Suy ngẫm và phản hồi:</b></p> <p><b>1. Mục đích và nguồn gốc của hội thi</b></p> <p>- Mục đích: Giữ gìn và phát huy những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa hiện đại</p> <p>- Nguồn gốc: bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy xưa</p> <p><b>2. Diễn biến cuộc thi</b></p> <table border="1" data-bbox="400 1272 1469 1675"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Các công đoạn, hạng mục</th> <th>Luật lệ cuộc thi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Lấy lửa, chuyển lửa, nhóm lửa</td> <td>Leo lên thân cây chuối, vót tre thành chiếc đũa bông để châm lửa</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chế biến gạo</td> <td>Xay giã giần sàng từ lúa thành gạo trắng</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Đun nấu làm chín cơm</td> <td>Nồi cơm được treo ở trên cành cong hình cánh cung, uốn về trước mặt, uốn lượn trên sân đình</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Thời gian</td> <td>Trong khoảng một giờ rưỡi</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Chất lượng</td> <td>Gạo trắng, cơm dẻo, không cháy</td> </tr> </tbody> </table> <p>→ Nhận xét về vẻ đẹp con người VN: - Khéo léo, sáng tạo, tháo vát, ứng biến nhanh, phối hợp nhóm nhịp nhàng và có ý thức cộng đồng, tinh thần đoàn kết</p> <p><b>3. Vai trò của lễ hội truyền thống</b></p> <p>- Bồi dưỡng tình cảm, ý thức về quê hương, dân tộc, mở mang hiểu biết nhiều mặt cho bản thân về truyền thống văn hóa dân tộc, về vẻ đẹp của con người VN</p> <p><b>III. Luyện tập:</b></p> <p>1. Có ý kiến cho rằng không nên tổ chức các lễ hội vì tốn kém và mất thời gian? Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?</p> <p>2. Mỗi truyền thuyết, sự kiện, nhân vật lịch sử thường gắn liền với các lễ</p>	STT	Các công đoạn, hạng mục	Luật lệ cuộc thi	1	Lấy lửa, chuyển lửa, nhóm lửa	Leo lên thân cây chuối, vót tre thành chiếc đũa bông để châm lửa	2	Chế biến gạo	Xay giã giần sàng từ lúa thành gạo trắng	3	Đun nấu làm chín cơm	Nồi cơm được treo ở trên cành cong hình cánh cung, uốn về trước mặt, uốn lượn trên sân đình	4	Thời gian	Trong khoảng một giờ rưỡi	5	Chất lượng	Gạo trắng, cơm dẻo, không cháy
STT	Các công đoạn, hạng mục	Luật lệ cuộc thi																	
1	Lấy lửa, chuyển lửa, nhóm lửa	Leo lên thân cây chuối, vót tre thành chiếc đũa bông để châm lửa																	
2	Chế biến gạo	Xay giã giần sàng từ lúa thành gạo trắng																	
3	Đun nấu làm chín cơm	Nồi cơm được treo ở trên cành cong hình cánh cung, uốn về trước mặt, uốn lượn trên sân đình																	
4	Thời gian	Trong khoảng một giờ rưỡi																	
5	Chất lượng	Gạo trắng, cơm dẻo, không cháy																	

	<p>hội, em hãy liệt kê một vài ví dụ để chứng minh mối quan hệ này?</p> <p><b>IV. Vận dụng:</b>          Ở địa phương (tỉnh, huyện, xã, thôn...) sẽ có ít nhất một lễ hội truyền thống. Em hãy tìm hiểu và chia sẻ, giới thiệu với bạn bè về lễ hội đó. (Hình thức có thể là một bức thư, một video, một bộ ảnh, một bài viết trên facebook....)</p>
<p><b>Tiết 4: Tự học THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT</b></p>	<p><b>Tiết 4: Tự học</b></p> <p style="text-align: center;"><b>THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT</b></p>
	<p><b>I. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt</b></p> <p><b>1. Từ đơn và từ phức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ đơn là từ có một tiếng</li> <li>- Từ phức là từ có hai tiếng trở lên. Trong đó:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từ ghép: các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa (bác sĩ, công hiến, bảo vệ...)</li> <li>+ Từ láy: Các tiếng có quan hệ với nhau về âm (âm thầm, lặng lẽ)</li> </ul> </li> </ul> <p><b>2. Thành ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành ngữ là một tập hợp từ cố định, quen dùng.</li> <li>- Nghĩa của thành ngữ không phải là phép cộng đơn giản nghĩa của các từ cấu tạo nên nó, mà là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và biểu cảm.</li> </ul> <p><b>II. Luyện tập: (Thực hiện các bài tập có trong sgk/27,28)</b></p> <p><b>Bài tập 1: Trang 29</b>  <b>Tìm từ đơn, từ phức có trong đoạn văn :</b>  <i>Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong, lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên võ vào môn ngựa. Ngựa hí mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa</i>          (Thánh Gióng)</p> <p><b>Bài tập 2: Trang 27</b>  <b>Tìm từ ghép, từ láy có trong đoạn văn</b>  <i>Trong khi đó, người trong nhóm dự thi nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, lấy nước và bắt đầu thổi cơm. Những nồi cơm nhỏ treo dưới những cánh cong hình cánh cung được cắm rất khéo léo từ dây lưng uốn cong về trước mặt.</i>          (Minh Nương, Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân)</p> <p><b>Bài 3: Trang 28</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ngựa: ngựa ô, ngựa hoang, ngựa vằn, trâu ngựa, ngựa xe...</li> <li>- sắt: sắt đá, đường sắt, thanh sắt...</li> <li>- thi: thi cử, kì thi, thi nhân, thi đua...</li> <li>- áo: áo mưa, áo len, áo dạ, áo khoác...</li> </ul> <p><b>Bài 4: Trang 28</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nhỏ: nhỏ nhỏ, nhỏ nhắn</li> <li>- khô: khô khan</li> <li>- óng: óng ả, óng ả</li> <li>- dẻo: dẻo dai, dẻo dẻo</li> </ul> <p><b>Bài tập 5: Trang 28</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thoăn thoắt: từ láy tượng hình (gợi ra hình ảnh) diễn tả nhịp độ mau lẹ, dáng vẻ linh hoạt của người dự thi, giúp người đọc hình dung rõ hơn về</li> </ul>

<p>hình ảnh khỏe mạnh, sung sức của thanh niên dự thi và không khí hào hứng của cuộc thi sự khéo léo,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhanh chóng: từ ghép, chỉ sự khẩn trương nhưng chưa đến mức mau lẹ, cũng chưa làm nổi bật sự khỏe mạnh, sung sức...</li> </ul> <p>-&gt; <i>Thoán thoắt là hợp lý</i></p> <p><b>Bài tập 6: Trang 28</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khéo léo: thể hiện mức độ cao về sự chính xác, uyển chuyển, tinh tế của động tác "cắm"</li> <li>- Khéo: biết làm những động tác thích hợp để tạo ra sản phẩm đẹp mắt. Tuy nhiên chưa thể hiện được sự uyển chuyển, tinh tế</li> </ul> <p>-&gt; <i>Khéo léo phù hợp hơn.</i></p> <p><b>Bài tập 7:</b> Tìm và ghép thành ngữ cột A với thành ngữ cột B trong bảng dưới đây sao cho phù hợp.</p> <p><b>Bài tập 8: Trang 28</b></p> <p>Từ khi có gươm báu, khí thế của nghĩa quân Lam Sơn tăng lên gấp bội khiến cho giặc chết như ngả rạ.</p> <p><b>Bài tập 9: Trang 28</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước: Nước chảy đá mòn, ngựa xe như nước, nước chảy chỗ trũng,</li> <li>- Mật: Nói lời đường mật, mật ngọt chết ruồi, ăn mật trả gừng, ném mật nằm gai</li> <li>- Ngựa: ngựa quen đường cũ, cưỡi ngựa xem hoa, đầu trâu mặt ngựa, chạy như ngựa vía</li> <li>- Nhạt: Nhạt như nước ốc, nói ngọt nói nhạt, nhạt như ma ăn dờ</li> </ul> <p><b>III. Viết ngắn:</b></p> <p>Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) có sử dụng thành ngữ thể hiện cảm nhận của em về lịch sử đất nước sau khi đọc các văn bản <i>Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm</i>.</p>
--